



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028-38817289

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên **iOS** và **Android**, công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 52/2023

(19/12/2023 – 25/12/2023)

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI sau khi vượt mốc 3.346 điểm ngày 4/12 thì đến nay chỉ còn 2.049 điểm (ngày 22/12), giảm 38,7% so với đầu tháng. Cuối tuần qua thị trường gần như đóng băng vì lễ Giáng sinh, do đó cước thuê tàu các phân khúc cũng giảm trên diện rộng. Cộng thêm tuần tiếp theo là Tết dương lịch nên cước sẽ còn giảm thêm. Do vậy thị trường mua bán tàu đã qua sử dụng tuần qua cũng tương đối trầm lắng khi ghi nhận chưa đầy 5 giao dịch. Ở phân khúc Supramax, hai tàu đóng Trung Quốc là **Desert Rhapsody** (53.280 dwt, đóng 2007, đã lắp hệ thống xử lý nước dằn, DD 03/2025, SS 03/2027) được chủ tàu Hy Lạp bán với giá khoảng 9,2 triệu đô la Mỹ và tàu trẻ hơn hai tuổi **Richmond Pearl** (53.100 dwt, đóng 2009, DD/SS 06/2024) được chủ tàu Na Uy bán với giá khoảng 10,8 triệu đô la Mỹ. Cách đây 2 tháng, tàu **RHL Clarita** (53.828 dwt, đóng 2008 Trung Quốc, DD 05/2025, SS 03/2028) được chủ tàu Đức với giá khoảng 9,5 triệu đô la Mỹ, chưa lắp hệ thống xử lý nước dằn. Nhìn chung vào thời điểm này, giá tàu chưa bắt kịp thị trường nên chưa giảm nhiều. Do đó giá bán 2 tàu **Desert Rhapsody** và **Richmond Pearl** sẽ tiếp tục là mốc tham chiếu cho các tàu 5 vạn tương tự đóng Trung Quốc trong thời gian tới. Ở phân khúc Handysize, tuần qua tàu **Agali** (28.202 dwt, đóng 2013 Nhật, chở gỗ được) được chủ tàu Hy Lạp bán thành công với giá khoảng 13,2 triệu đô la Mỹ. Tàu này vừa qua đà đặc biệt tháng 10/2023 nên hạn đà tiếp theo còn dài. Có thể thấy giá tàu Handysize ở Nhật vẫn đứng ở mức cao do không có nhiều tàu tương tự trên thị trường, nhất là tàu trẻ (hiện nay đa số chủ yếu là tàu đóng Trung Quốc), nên việc cạnh tranh giữa những người Mua với nhau khá gay gắt.

Ngược lại ở mảng tàu dầu/hóa chất, chỉ số BDTI và BCTI đều đang ở mức khá ổn định và tương đối lành mạnh. Tuần qua cước thuê tàu tăng do khá nhiều yếu tố, đơn cử tình hình bất ổn tại khu vực Địa Trung Hải (do phiến quân tấn công) khiến cước các phân khúc lớn như Aframax, Suezmax ở quanh khu vực này tăng mạnh. Ngoài ra, đây cũng là dịp lễ toàn thế giới tình hình tắc nghẽn cầu cảng trở lại cũng như khan hiếm tàu chạy ngay. Đối với thị trường mua bán, ghi nhận lác đác vài giao dịch tập trung chủ yếu ở phân khúc 70k dwt trở lên. Tuần qua hiếm hoi có thương vụ bán thành công tàu MR là **Jag Prabha** (47.999 dwt, đóng 2004 Nhật, đã lắp hệ thống xử lý nước dằn, DD 09/2025, SS 09/2027) được chủ tàu Ấn Độ bán với giá khoảng 15 triệu đô la Mỹ. Mức giá này nhìn chung là khá rẻ và hợp lý trong thời điểm hiện nay.

Bảng ghi nhận các giao dịch mua bán tàu đã qua sử dụng trong tuần qua:

Name	Blt Year	Blt Place	Dwt	Price M.USD	Buyers	Comment
BULKERS / GENERAL CARGOES						
Star Bovarius	2015	China	61,602	25.25	Greek	BWTS fitted, eco M/E, DD/SS 10/2025, Greek owners
Desert Rhapsody	2007	China	53,820	9.20	Undisclosed	BWTS fitted, DD 03/2025, SS 03/2027, Greek owners
Richmond Pearl	2009	China	53,100	10.80	Undisclosed	DD/SS 06/2024, Norwegian owners
Agali	2013	Japan	28,202	13.20	Undisclosed	Log-fitted, DD/SS passed 10/2023, next DD 10/2026, SS 07/2028, Greek owners
TANKERS						
Kirkuk	2019	Korea	320,596	114.00	Undisclosed	BWTS & scrubber fitted, DD/SS due 05/2024
Serenea	2009	Korea	158,583	46.00	Undisclosed	BWTS & scrubber fitted, DD/SS 06/2024
Alpine Aqualina	2011	Korea	105,304	44.50	Undisclosed	Scrubber fitted, DD 10/2025, SS 02/2026, Swiss owners
Alpine Pioneer	2011	Korea	74,552	65.00	Advantage Tankers	BWTS fitted, DD/SS 08/2025
Alpine Pembroke	2011	Korea	74,552			BWTS fitted, DD/SS 11/2025
Chemtrans Moon	2004	China	72,365	17.00	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS due 01/2024
Chemtrans Sea	2004	China	72,365	17.00		BWTS fitted, DD/SS 04/2024
Jag Prabha	2004	Japan	47,999	15.00	Great Eastern	BWTS fitted, DD 09/2025, SS 09/2027, Indian owners
OTHERS						
Avance Polaris	2022	Korea	58,312	67.50	Chinese	LPG, 89459 cbm, incl 10 years BBCB with purchase options after 2,5 years, BWTS fitted, DD 01/2025, SS 01/2027
Avance Capella	2022	Korea	58,243			Chinese

Bảng minh họa giá trị tàu đã qua sử dụng cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật):

Giá trị tàu hàng khô (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm	Giá trị tàu dầu/hóa chất (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
		12/ 2023	1M	3M	6M	12M				12/ 2023	1M	3M	6M	12M	
CAPE SIZE							VLCC								
180k dwt	Resale	68.50	4%	12%	8%	28%	53.25	310k dwt	Resale	131.00	4%	4%	4%	7%	99.00
180k dwt	5 tuổi	52.00	5%	11%	3%	21%	37.75	310k dwt	5 tuổi	106.00	8%	8%	5%	15%	74.50
170k dwt	10 tuổi	31.50	5%	7%	-3%	11%	26.25	250k dwt	10 tuổi	75.50	1%	1%	-1%	7%	51.25
150k dwt	15 tuổi	21.00	0%	6%	2%	14%	16.75	250k dwt	15 tuổi	56.50	0%	0%	-7%	-3%	36.00
PANAMAX							SUEZMAX								
82k dwt	Resale	40.00	4%	5%	1%	5%	33.75	160k dwt	Resale	96.00	0%	5%	7%	14%	68.25
82k dwt	5 tuổi	34.50	6%	6%	5%	11%	26.75	150k dwt	5 tuổi	78.50	0%	7%	5%	24%	51.50
76k dwt	10 tuổi	24.50	4%	17%	2%	11%	18.00	150k dwt	10 tuổi	61.50	0%	5%	7%	29%	36.00
74k dwt	15 tuổi	15.50	-3%	15%	-3%	2%	12.25	150k dwt	15 tuổi	39.50	0%	5%	7%	25%	22.00
SUPRAMAX							AFRAMAX								
62k dwt	Resale	37.50	1%	4%	-1%	3%	31.50	110k dwt	Resale	84.00	0%	6%	6%	14%	56.00
58k dwt	5 tuổi	31.00	3%	8%	2%	13%	22.00	110k dwt	5 tuổi	71.00	0%	11%	11%	21%	41.75
56k dwt	10 tuổi	20.00	0%	10%	-4%	5%	16.00	105k dwt	10 tuổi	55.50	0%	8%	6%	28%	29.25
52k dwt	15 tuổi	14.25	0%	10%	-7%	-7%	11.25	105k dwt	15 tuổi	36.50	0%	6%	6%	26%	18.25
HANDYSIZE							MR								
37k dwt	Resale	34.00	3%	6%	5%	19%	26.00	52k dwt	Resale	53.50	3%	5%	5%	10%	40.00
37k dwt	5 tuổi	27.00	4%	17%	2%	13%	19.50	52k dwt	5 tuổi	44.00	0%	9%	4%	9%	30.50
32k dwt	10 tuổi	17.50	0%	17%	-7%	6%	12.75	45k dwt	10 tuổi	33.50	3%	10%	0%	13%	21.00
28k dwt	15 tuổi	11.50	7%	21%	-6%	10%	8.00	45k dwt	15 tuổi	25.50	4%	6%	4%	19%	13.50

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Type	Size	Price (m.usd)	Qty	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	210,000 dwt	85.00	5	Qingdao Beihai	Mitsui OSK	2026 - 2027	Price per unit, with LNG dual fuel propulsion
Bulker	82,000 dwt	40.00	1	Japan shipyard	Safe Bulkers	FH 2026	
Bulker	63,500 dwt	34.00	4	Nantong Xianyu	Eastern Mediterranean	Q2-Q3 2025	Price per unit.
Bulker	11,000 dwt	Undisclosed	1	Undisclosed	CSL	2026	A battery-powered self-loader (50% and plan for 100% electric powered by 2031 as additional battery power added), intend for limestone operations in Aus
Tanker	115,000 dwt	Undisclosed	2	New Times	Minerva	FH 2027	
Tanker	114,000 dwt	65.00	2	SWS	Performance Shipping	FH 2026	Price per unit
Tanker	73,400 dwt	59.00	2	K Shipbuilding	Advantage Tankers	End 2025 – Begin 2026	Price per unit
Container	4,832 teu	56.60	4	CSSC Huangpu Wenchong	RCL	FH 2027	Price per unit, conventional propulsion
Container	3,500 teu	68.00	6	CSSC Huangpu Wenchong	Maersk	2026/2027	Price per unit, methanol dual fuel
LNG bunkering	12,500 cbm	Undisclosed	1	Scale Gas, Spain	Nantong CIMC Sinopacific	2026	

Bảng minh họa giá tàu đóng mới cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật)

Giá trị tàu hàng khô đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	12/ 2023	1M	3M	6M	12M
Capesize (180.000 dwt)	65.0	0.00%	0.00%	0.00%	-0.76%
Panamax (77.000 dwt)	42.0	0.00%	0.00%	0.00%	5.00%
Supramax (61.000 dwt)	38.0	0.00%	0.00%	0.00%	1.33%
Handysize (37.000 dwt)	34.0	0.00%	0.00%	3.03%	-1.45%

Giá trị tàu dầu đầu/hóa chất đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	12/ 2023	1M	3M	6M	12M
VLCC (300.000 dwt)	128.0	0.00%	0.79%	0.79%	6.67%
Suezmax (170.000 dwt)	85.5	0.00%	0.00%	-0.58%	4.27%
A.max (115.000 dwt)	68.5	0.00%	0.73%	0.73%	6.15%
MR (56.000 dwt)	47.5	0.00%	0.00%	0.00%	7.95%

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường hai phân khúc **Ultramax** và **Supramax** tuần qua có nhiều biến động, cước trung bình trong tuần đóng cửa ở mức 15.063 đô la Mỹ, giảm 623 đô la Mỹ so với mức 15.686 đô la Mỹ của tuần trước. Mọi sự chú ý dồn về phía Biển Đỏ, phần lớn các chủ tàu xem xét các tuyến hành trình khác để tránh qua kênh đào. Nhu cầu chở hàng ở Hoa Kỳ giảm mạnh, cước ở vùng Vịnh giảm sâu, trong khi đó thị trường Nam Mỹ đang ở thế cân bằng giữa số lượng tàu và nhu cầu thuê. Ở Biển Đen, Agropcorp chốt tàu **Grace** (61.614 dwt, đóng 2021) của Cosco Shipping chở lúa mì từ Constanta đến Phú Mỹ với giá khoảng 30.400-30.600 đô la Mỹ. Phía Ấn Độ Dương, tàu **Pacific Victory** (63.508 dwt, đóng 2017) được Bulk Asia chốt chở cốt liệu từ Bin Qasim qua Fujairah và trả tàu ở Chittagong với giá khoảng 21.000 đô la Mỹ. Phía Thái Bình Dương, tàu **Peaceful Seas** (63.350 dwt, đóng 2014) neo ở Singapore được chốt chở clinker và trả tàu ở Bangladesh với giá khoảng 15.000 đô la Mỹ. Meadway chốt tàu **Kavo Perdika** (58.740 dwt, đóng 2013) đi từ Caofedian qua Vancouver đến Tây Nam Phi với giá khoảng 7.000 đô la Mỹ đối với 65 ngày đầu và 12.500 đô la Mỹ đối với các ngày tiếp theo. Ở mảng thuê định hạn, ghi nhận tàu **Nord Copper** (60.396 dwt, đóng 2018) neo ở CJK được thuê khoảng 3-5 tháng và trả tàu ở nơi bất kỳ với giá khoảng 14.500 đô la Mỹ.

Các hoạt động vận tải đang giảm dần bởi kỳ nghỉ lễ, cước trung bình phân khúc **Handies** tuần qua chầm dứt đợt tăng liên tục và đóng cửa ở mức 15.813 đô la Mỹ, giảm 510 đô la Mỹ. Nhu cầu chở hàng ở Continent và Địa Trung Hải giảm rõ rệt song song với số lượng tàu chờ tăng khiến cho các chủ tàu phải giảm cước. Norlat chốt tàu **Tomini Sirocco** (38.781 dwt, đóng 2016) neo ở Immingham chở gỗ qua Đức đến Hoa Kỳ với giá khoảng 16.500 đô la Mỹ. Baltnav chốt một tàu khoảng 34.000 dwt đi từ Biển Đen đến Algeria với giá khoảng 16.500 đô la Mỹ. Tàu **Agia Doxa** (33.261 dwt, đóng 2010) được Langlois chốt đi từ Aliaga qua Biển Đen và trả tàu ở Tây Địa Trung Hải với giá khoảng 15.750 đô la Mỹ. Khu vực Đông Nam Á cũng đang có tình trạng tương tự, ít nhu cầu chở hàng trong những ngày cuối năm. Cước ở Vịnh Hoa Kỳ cũng giảm do không có nhiều nhu cầu thuê. Tàu **Canadian Bulker** (39.300 dwt, đóng 2019) được Western Bulk Carriers chốt giao tàu nguyên trạng đi từ Vila Do Conde đến Na Uy với giá khoảng 24.750 đô la Mỹ. Một tàu hầm hàng hộp và miệng hầm mở **TBC Prime** (38.529 dwt, đóng 2011) gần đây được thuê định hạn khoảng 5-7 tháng, có tin được chốt giao nguyên trạng, chở gỗ từ Rotterdam qua Brake đến khu vực Vịnh-Bờ Đông Hoa Kỳ với cước khoảng 19.500 đô la Mỹ, cũng có nguồn tin cước khoảng 19.750 đô la Mỹ và người thuê là G2 Ocean. Có tin một tàu khoảng 37.000 dwt được chốt giao nguyên trạng ở Recalada qua Plate đến Bờ Bắc Nam Mỹ-Caribbean với giá khoảng 29.000 đô la Mỹ. Không có nhiều nhu cầu chở hàng ở Châu Á, tuy nhiên có nhận được cho rằng thị trường đang ở mức cân bằng và cước đang ổn định. Có vài tin tức hoạt động vận tải sắp tới sẽ diễn ra sôi nổi vào đầu tháng 1, chủ yếu là xuất hàng hoá, các chủ tàu và người thuê đang muốn thanh toán sớm để tránh các vấn đề vào cuối năm do các ngày lễ. Thiếu tàu ở Bờ Tây Nam Mỹ đang thu hút các tàu từ Viễn Đông, điều này giúp giữ được sự tích cực trong khu vực. Có tin tàu **Poavosa Wisdom VI** (28.213 dwt, đóng 2011) neo ở Hàn được chốt qua Úc đến Đông Nam Á với giá khoảng 8.750 đô la Mỹ. Thêm tin một tàu khoảng 34.000 dwt neo ở Úc được chốt đến Viễn Đông với giá khoảng 16.000 đô la Mỹ. Ở mảng thuê định hạn, có tin tàu **Ocean Victory** (28.386 dwt, đóng 2011) neo ở Bangkok được thuê khoảng 3-5 tháng với giá khoảng 9.250 đô la Mỹ.

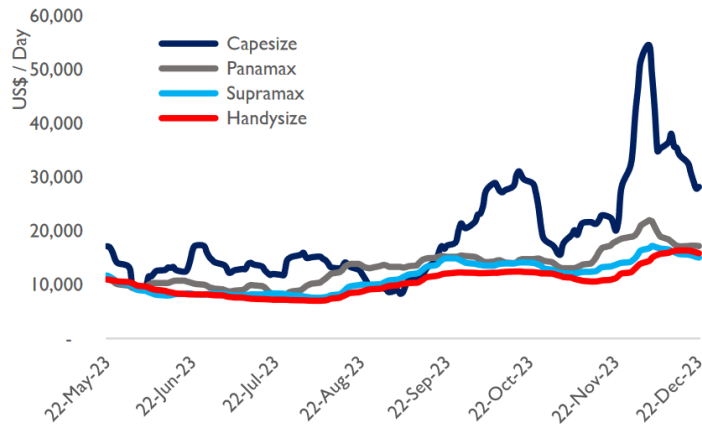
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 52/2023 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 52/2023	TUẦN 51/2023	Mức thấp nhất năm 2023 (cập nhật tới Tuần 52)	Mức cao nhất năm 2023 (cập nhật tới Tuần 52)
TRANSATLANTIC RV	21,605	22,975	4,830	29,750
TCT CONT/F.EAST	27,586	26,677	14,764	32,359
TCT F.EAST/CONT	6,463	6,713	2,501	9,260
TCT F.EAST RV	13,684	14,373	6,525	17,100
RATES/SUPRAMAX (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	26,445	27,929	6,630	28,827
PACIFIC RV	8,931	9,006	5,056	13,310
TCT CONT/F.EAST	26,333	26,954	9,933	27,142

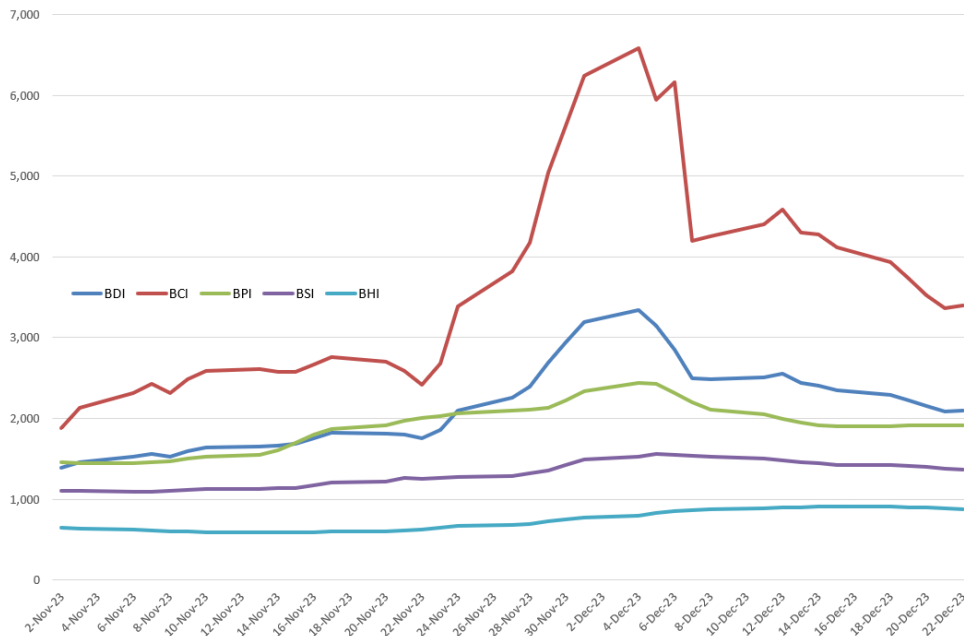
GIÁ THUÊ T/C TRUNG BÌNH TÀU HÀNG KHÔ THAM KHẢO NGÀY 22/12/2023

	US\$/ngày	▼ / ▲	
SUPRAMAX	15,063	▼	623
HANDIES 38K	15,813	▼	527

(so sánh với giá trị ngày 18/12/2023)



CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu dầu/hóa chất:

Tại thời điểm báo cáo, giá dầu thô WTI giao tháng 2/2024 ở mức 73,6 đô la Mỹ/thùng, tăng 0,04 đô la Mỹ trong phiên và tăng 0,11 đô la Mỹ/thùng so với phiên trước đó. Giá dầu Brent giao tháng 2/2024 đứng ở mức 79,04 đô la Mỹ/thùng, giảm 0,03 đô la Mỹ trong phiên và tăng 0,04 đô la Mỹ/thùng.

Theo đánh giá, giá dầu gần như không biến động so với phiên giao dịch trước đó. Các nhà đầu tư tiếp tục tập trung vào căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông và lạc quan rằng Fed sẽ sớm bắt đầu cắt giảm lãi suất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu và nhu cầu nhiên liệu. Theo ghi nhận, cả hai loại dầu tăng khoảng 3% trong tuần trước sau khi các cuộc tấn công của phiến quân Houthis vào các tàu thương mại làm gián đoạn hoạt động vận chuyển và thương mại toàn cầu, gia tăng căng thẳng ở Trung Đông khi xung đột Israel - Gaza tiếp diễn. Các công ty vận tải biển đã đình chỉ việc vận chuyển các tàu qua Biển Đỏ nối với Kênh đào Suez, nơi diễn ra khoảng 12% thương mại thế giới và áp dụng các khoản phụ phí cho việc định tuyến lại các tàu.

3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thô

Phân khúc tàu VLCC	Sự chậm trễ trong việc xếp hàng tại khu vực Trung Đông đã khiến cho xu hướng thị trường không có nhiều điểm nổi bật được diễn ra trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Trung Đông đi Trung Quốc giảm thêm 1 điểm so với tuần trước, xuống mức WS 55. Trong khi đó, các giao dịch Đại Tây Dương có phần sôi động hơn, song chỉ vừa đủ để giải phóng nguồn cung tàu sẵn có tại khu vực.			
	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
	Trung Đông/ Trung Quốc	34.000	31.790	↓
	Trung Đông/USG	4.950	7.700	↑
Phân khúc tàu Suezmax	Theo tổng hợp, áp lực lên nguồn cung tàu tại khu vực Đại Tây Dương gia tăng sau khi các đơn hàng từ Tây Phi có dấu hiệu sụt giảm. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Nigeria/UKC đang dao động quanh mức WS 90-110 kể từ thời điểm giữa tháng 11. Tại khu vực Địa Trung Hải, các hoạt động giao dịch có phần tăng trước dịp nghỉ lễ với cước trên tuyến Biển Đen/Địa Trung Hải đang được ký kết quanh mức WS 85.			
	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
	Tây Phi / Cont	33.450	42.580	↑
	Biển Đen/ Địa Trung Hải	33.950	58.960	↑

Phân khúc tàu Aframax

Tại khu vực Địa Trung Hải, sau khi cuộc xung đột của nhóm phiến quân Houthis ở Yemen liên kết với Iran tấn công các tàu ở Biển Đỏ thì cước cho các đơn hàng đi xuyên Địa Trung Hải đã tăng gần 50% khiến cho chỉ số Baltic tăng mạnh. Tại khu vực Biển Bắc, xu hướng thị trường ổn định hơn so với tuần trước đó. Cước từ Biển Bắc đang được ghi nhận quanh mức WS 180 – tăng 45 điểm.

Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
Trung Đông/Singapore	46.775	48.430	↑
Caribs/USG	25.085	25.990	↑
Châu Á/Úc	40.450	40.135	↓

3.2.2 Phân khúc tàu chở dầu thành phẩm/ hóa chất:

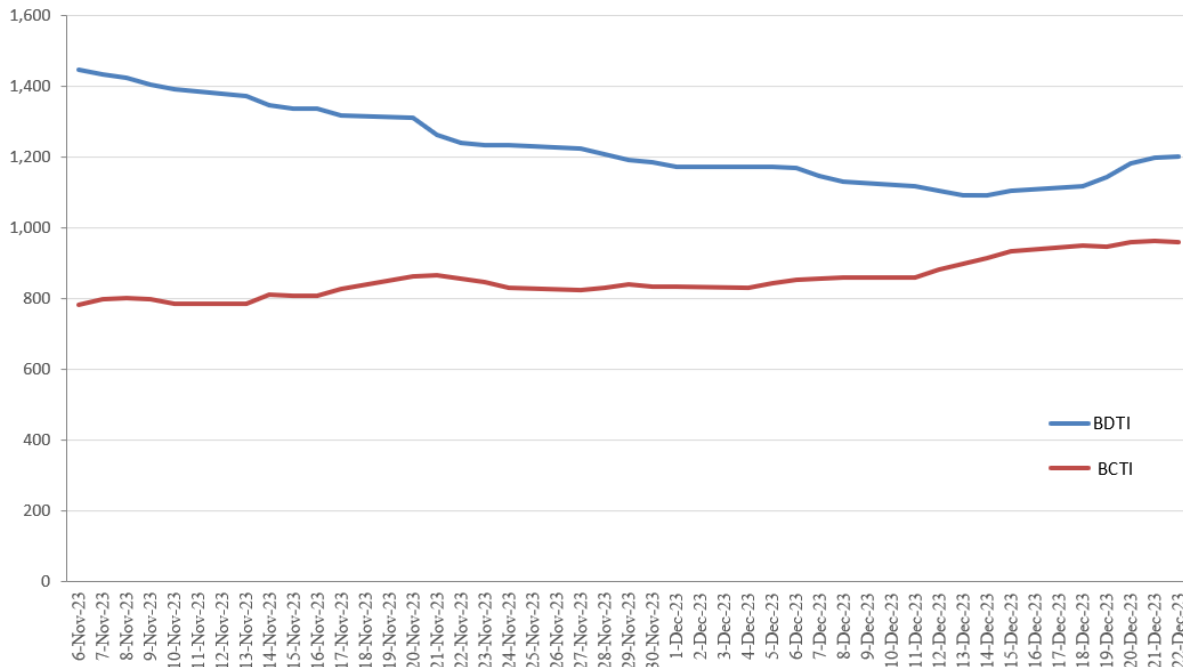
Đối với phân khúc **tàu MR**: Theo đánh giá, xu hướng thị trường tàu MR có sự phân khúc lớn giữa các khu vực. Nhìn chung, các giao dịch tại khu vực Bắc Á đang diễn ra khá ổn định giúp cho cước trên tuyến Hàn Quốc/Đông Nam Á tăng khoảng 4,9% so với tuần trước đó. Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng chung bị hạn chế do nguồn cung hàng hóa tại khu vực Đông Nam Á đang diễn ra khá trì trệ. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Singapore/Đông Úc đang được ký kết quanh mức 24.150 đô la Mỹ/ngày. Tại khu vực Cont, xu hướng thị trường có phần sụt giảm kể từ thời điểm đầu tuần. Ghi nhận cước trên tuyến UKC/USAC giảm khoảng 15 điểm so với tuần trước đó và hiện đang ở mức WS 180 – tương đương khoảng 20.590 đô la Mỹ/ngày. Tại khu vực Địa Trung Hải, các giao dịch trên thị trường đang diễn ra khá sôi động do người thuê đã cố gắng ký kết hàng hóa trước thời điểm nghỉ lễ. Cước trên tuyến Algeria/EU Med đang ở mức WS 265 – tương đương với khoảng 44.800 đô la Mỹ/ngày.

Phân khúc tàu dầu/hóa chất nhỏ: Nhìn chung, nguồn cung tàu tại khu vực Viễn Đông đang được thắt chặt. Theo ghi nhận, cước chở 10.000 tấn hóa chất trên tuyến Hàn Quốc đi Trung Quốc đã tăng từ mức 22-23 đô la Mỹ/tấn lên mức 25-27 đô la Mỹ/tấn trong tuần vừa qua. Do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ, các giao dịch đi khu vực phía Bắc diễn ra trầm lắng. Đối với hàng dầu cọ đi Ấn Độ, các giao dịch tiếp tục có xu hướng chậm lại đáng kể sau nguồn tin thuế xuất khẩu từ Indonesia sẽ được điều chỉnh giảm từ tháng 2 năm 2024.

Bảng minh họa giá thuê tàu định hạn cập nhật theo số liệu gần nhất (US\$/ngày):

	Giá thuê tàu định hạn tuần 52			Giá thuê tàu định hạn tuần 51		
	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM
VLCC	48,000	44,000	39,500	48,500	44,500	40,000
SUEZMAX	45,000	37,000	32,500	45,500	37,500	33,000
AFRAMAX	44,000	37,000	32,000	44,000	37,500	32,500
LR-2	42,500	37,000	32,000	43,000	37,000	32,000
LR-1	35,000	30,000	26,000	35,500	30,500	26,500
MR	28,500	25,000	23,000	29,000	25,000	23,000
HANDY	26,000	18,500	17,000	26,500	19,000	17,000

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU DẦU



4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt > 5.000)

ST T	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu		Tàu container	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	India	510		530		550	
2	Pakistan	500		520		540	
3	Bangladesh	490		510		530	
4	Turkey	305		315		325	

(đơn vị tính: usd/lt ldt. 1 lt = 1.017 mt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 52/2023

Name	Type	Blt year	LDT	Demolition place	Price (US\$/lt)	Dwt	Comments
Seas	Tanker	1992	10,061	India	-	41,315	
Sol Valour	Container	1997	3,827	-	-	10,323	
At Middle Bridge	MPP	1989	3,434	India	504.00	8,212	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN – THUÊ TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.